

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI TỪ SƠN**

Đ/c: Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh  
Giấy CN ĐKDN số 2300101958  
do Sở KH và ĐT tỉnh Bắc Ninh  
cấp ngày 09/11/2021

Số.../NQ-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

V/v: Thực hiện quý 3, kế hoạch quý 4 năm 2022

**HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI TỪ SƠN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn;
- Căn cứ Văn bản số 68/HĐQT ngày 25/10/2022 về việc xin ý kiến HĐQT và BKS về thực hiện quý 3 và kế hoạch quý 4 năm 2022;
- Căn cứ Biên bản số 69/BB-HĐQT ngày 31/10/2022 về việc kiểm phiếu biểu quyết (bản góp ý) của các ông/bà Thành viên HĐQT và BKS Công ty.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua kết quả SXKD quý 3 năm 2022

**1. Một số chỉ tiêu chính:**

TT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch 2022	Kế hoạch quý 3	Thực hiện quý 3	Tỷ lệ %
1	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	2 872	600	73	12
2	Các khoản phải thu bán hàng	Tr đ	2 672	2 000	2 246	112
3	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	5 785	11 237	12 726	122
4	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	1 805	420	422	100
5	Doanh thu bán hàng	Tr đ	18 190	4 500	2 694	59
6	Lợi nhuận trước thuế:	Tr đ	>0	- 1000	-1 614	161
7	Lao động bình quân	Người	70	58	56	96
8	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	6 431	6 500	7 610	117





TT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch 2022	Kế hoạch quý 3	Thực hiện quý 3	Tỷ lệ %
9	Năng xuất lao động	Tr đ/ng	235	77	49	63
10	Sản lượng sản xuất	1000 v	14 300	2 600	2 476	95
11	Sản lượng tiêu thụ	1000 v	17 854	5 300	2 892	55
12	Sản lượng tồn kho	1000 v	7 115	11 045	13 329	121
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	8 300	1 000	0	0
14	Tỷ lệ A1/AB	%	85	85	68	80
15	Tỷ lệ thu hồi A+B/Mộc	%	96,5	96,5	92	95

## 2. Kế hoạch quý 4 năm 2022

TT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện quý 3	Kế hoạch quý 4
1	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	2 872	73	600
2	Các khoản phải thu	Tr đ	2 672	2 246	1 900
3	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	5 785	13 726	11 726
4	Lao động bình quân	Người	70	56	56
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	1 805	422	420
6	Doanh thu bán sản phẩm	Tr đ	18 190	2 694	4 500
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	>0	-1 614	-1 000
8	Năng xuất lao động	Tr đ/Ng	235	49	80
9	Sản lượng sản xuất	1000 v	14 300	2 476	3 600
10	Sản lượng tiêu thụ	1000 v	17 854	2 892	5 620
11	Số lượng tồn kho	1000 v	7 115	13 329	11 309
12	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	6 431	7 610	7 600
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	8 300	0	0

## 3. Các công việc khác

3.1. Thực hiện bán TSCĐ Nhà máy Hải Dương theo phương án đã phê duyệt khi có văn bản trả lời của UBND tỉnh Hải Dương về việc hỗ trợ kinh phí di dời, tháo dỡ tài sản gắn liền đất trên diện tích đất Nhà nước thu hồi.



3.2. Tiếp tục bám sát quy hoạch điều chỉnh phát triển thành phố Hải Dương và làm các thủ tục để xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, từ đất sản xuất sang đất thương mại, dịch vụ trên diện tích đất còn hạn sử dụng của Nhà máy Hải Dương để làm nhà kho cho thuê.

3.3. Xây dựng phương án tìm khách hàng để bán toàn bộ nguyên liệu đất tồn kho của Nhà máy Hải Dương với giá bán không thấp hơn giá nhập hoặc chuyển toàn bộ nguyên liệu đất tồn kho của Nhà máy Hải Dương về kho Nhà máy Từ Sơn. Các phương án bán hoặc vận chuyển nguyên liệu đất được trình HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện.

3.4. Tổ chức triển khai phương án diễn tập, huấn luyện PCCC năm 2022 theo quy định.

3.5. Cùng đối tác Công ty Tắt Thăng tìm kiếm nguồn nguyên liệu đất sét tốt, nhập thêm khối lượng một vài nghìn m<sup>3</sup> đất với giá cao để pha trộn với đất hiện có trong kho làm các loại sản phẩm gạch đặc thù, nhập nhiên liệu than theo giá bán than tăng mới.

3.6. Xây dựng phương án dừng sản xuất vào dịp tết nguyên đán, dừng sản xuất khi tồn kho tăng cao. Chuẩn bị đầy đủ các vật tư để sửa chữa lớn các thiết bị vào thời gian dừng sản xuất.

3.7. Căn cứ tình hình thị trường, nếu thị trường kém khởi sắc, tiêu thụ chậm, doanh thu thấp, ủy quyền cho Giám đốc Công ty chủ động điều chỉnh giảm giá bán một số sản phẩm và không bán nợ, đồng thời tiếp cận các dự án của Viglacera tại công trình khu công nghiệp Phú Hà, khu công nghiệp Đồng Văn 4 để đẩy mạnh việc tiêu thụ.

3.8. Tăng cường thu hồi công nợ cũ đảm bảo mục tiêu đến 31/12, số dư nợ về dưới 1 900 triệu đồng.

3.9. Tìm đối tác cho thuê toàn bộ trụ sở văn phòng hoặc một phần trụ sở Văn phòng Công ty.

3.10. Cho phép Công ty sử dụng quỹ phúc lợi:

- Chi quà cho người lao động trong Công ty nhân ngày tết trung thu năm 2022 với số tiền là 9 233 000 đồng.

- Ngày thành lập Hội LHPN Việt nam 20/10 với số tiền là 1 500 000 đồng

- Ngày thành lập Công ty 10/11/2022 dự kiến với số tiền là 11 200 000 đồng

- Hỗ trợ tổng kết hoạt động năm 2022 cho toàn thể người lao động và cán bộ hưu trí dự kiến với số tiền là 53 000 000 đồng

- Tổng số tiền dự kiến là 75 000 000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

#### 4. Kế hoạch năm 2023

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	-7 089	-5 332	75
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	2 575	2 872	111
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 000	1 800	90
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	9 801	9 926	101
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	1 759	1 808	102
6	Doanh thu	Tr đ	12 200	18 233	149
7	Lao động bình quân	Người	64	56	87
8	Thu nhập bình quân	1000/tháng	6 634	7 413	111
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	191	325	229
10	Sản lượng sản xuất	1000v	12 724	12 570	98
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	15 251	17 345	113
12	Số lượng tồn kho	1000v	12 443	7 667	61
13	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0 000	8 300	100

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị Công ty giao cho Giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung và tinh thần của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 2 ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Chủ tịch**  
CÔNG TY  
CÓ PHẦN  
GẠCH NGÓI  
TỰ SỬN  
TP. TỰ SỬN - ĐẮC LĨNH  
Nguyễn Văn Cơ